SAO Y; TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CẨM LỆ; Thời gian ký: 2026-10-27T10:15:12+07:00

TRẠM Y TẾ

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH TĂNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 375/TTr-TYT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Trạm Y tế phường Cẩm Lệ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Cẩm Lệ

2. Địa chỉ: Số 68 đường Lương Văn Can, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày, các ngày trong tuần.

4. Danh sách tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Mai Thị Thanh Hằng	002534/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng III	Không	Điều chuyển công tác từ TTYT khu vực Hải Châu về TYT phường Cẩm Lệ từ ngày 01/10/2026

thuyhtb10 - 02/11/2026 07:54:39 - thuyhtb10 - thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 375/TTr-TYT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Trạm Y tế phường Cẩm Lệ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế phường Cẩm Lệ

2. Địa chỉ: Số 68 đường Lương Văn Can, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ trong ngày, các ngày trong tuần.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thanh Tâm	006822/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Giám đốc Trạm Y tế phường Cẩm Lệ, Bác sĩ (hạng III)	Không	
2	Huỳnh Trịnh Minh Phương	003885/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều	Hộ sinh hạng III	Không	

thuyhtb10 - 02/11/2026 07:54:39 - thuyhtb10 - thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)			
3	Phùng Thị Cẩm Loan	002949/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	
4	Hồ Thị Bích Thủy	000007/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	Không	
5	Phan Văn Tại	008624/ĐNA-CCHN	Tham gia gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia	Y sĩ hạng IV	Không	

thuyhtb10 - 02/11/2026 07:54:39 - thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	trực gác khi được phân công)			
6	Trần Thái Lệ Thu	006198/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	
7	Lê Thị Hiền	002950/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	
8	Nguyễn Thị Tươi	002124/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia	Hộ sinh hạng IV	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			viên chức hộ sinh	trực gác khi được phân công)			
9	Phạm Thị Phương Lan	002473/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	
10	Nguyễn Thị Diệu	002954/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	
11	Phan Quốc Việt	006807/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	

thuyhtb10 - 08/11/2026

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ				
12	Nguyễn Thúy Kiều	007319/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	
13	Võ Thị Ngọc Bảy	003038/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng IV	Không	
14	Nguyễn Thị Thu Vân	002948/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Cử nhân Y tế công cộng hạng III, Y sĩ hạng IV	Không	

thuyhtb10 - 02/11/2026 ... thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Nguyễn Thị Tuyết	007616/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	
16	Lại Đặng Vân Tiên	009886/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	
17	Trần Dục	002395/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sỹ chính hạng II	Không	

thuyhtb10 - 02/11/2026 07:54:09 thuyhtb10 - thuyhtb10 - 02/11/2026

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Dương Văn Khánh	008710/ĐNA-CCHN	Khám , tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT - BYT - BNV; phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Bác sĩ Y học dự phòng hàng III	Không	
19	Nguyễn Thị Thu Diệu	006759/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 113g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y tế cộng cộng hạng III, Hộ sinh hạng III	Không	
20	Nguyễn Thị Ngọc Yên	006753/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh hạng III	Không	

thuyhtb10 - 02/11/2020 - thuyhtb10 - thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Phạm Muốn	006764/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	
22	Trần Bùi Thị Thu Thuỷ	006761/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Y sĩ hạng IV	Không	
23	Nguyễn Thị Thanh Chiến	006798/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Kỹ thuật Y hạng III	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Kim Lành	006704/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh	Không	
25	Ngô Thị Tâm	006765/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Hộ sinh	Không	
26	Phạm Thị Bảo Ngọc	006493/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng IV	Không	

thuyhtb10 - 02/1/2026 07:30:00 (UTC+07) thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Mai Thị Thanh Hằng	002534/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Thời gian làm việc Từ thứ 2 đến thứ 6: sáng 7g00-11g30, chiều 13g30-17g00 (Ngoài thời gian trên tham gia trực gác khi được phân công)	Điều dưỡng hạng III	Không	Điều chuyển công tác từ TTYT khu vực Hải Châu về TYT phường Cẩm Lệ từ ngày 01/10/2026

thuyhtb10 - 02/11/2026 07:54:39 - thuyhtb10 - thuyhtb10 - thuyhtb10

Scanned with CamScanner